

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIA HUNG THỊNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIA HUNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HUNG THINH DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA HUNG THINH.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108657778

**3. Ngày thành lập:** 20/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1 R5 Royal City - 72 Nguyễn Trãi, phố Cự Lộc, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                          | 3811        |
| 2.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                | 3812        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                                                       | 4669(Chính) |
| 10. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 11. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724        |
| 12. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 14. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản                                                                    | 6820        |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 16. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651 |
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653 |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659 |
| 21. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                        | 4661 |
| 22. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                   | 4690 |
| 23. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                           | 5510 |
| 24. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                  | 5590 |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                    | 5610 |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                            | 5621 |
| 27. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                | 5629 |
| 28. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                             | 5630 |
| 29. | Lập trình máy vi tính                                                                                                               | 6201 |
| 30. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                 | 6202 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                     | 6209 |
| 32. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                  | 6311 |
| 33. | Cổng thông tin                                                                                                                      | 6312 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu Các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299 |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TRƯỜNG | Tổ 15, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 340.000    | 3.400.000.000         | 50,000    | 012088232                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 340.000    | 3.400.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |

|   |                            |                                                                                                                                   |                         |         |               |        |                  |  |
|---|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 2 | TRẦN THỊ<br>TUYẾT<br>TRINH | Số 15 Đường<br>Thành, Phường<br>Cửa Đông, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 102.000 | 1.020.000.000 | 15,000 | 0011550036<br>63 |  |
|   |                            |                                                                                                                                   | Tổng số                 | 102.000 | 1.020.000.000 | 15,000 |                  |  |
| 3 | TRẦN TRUNG<br>HIẾU         | Số 4, dãy 5 Gian<br>tập thể Bệnh viện<br>đường sắt 1,<br>Phường Láng<br>Thượng, Quận<br>Đống Đa, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 238.000 | 2.380.000.000 | 35,000 | 0010800188<br>21 |  |
|   |                            |                                                                                                                                   | Tổng số                 | 238.000 | 2.380.000.000 | 35,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012088232

Ngày cấp: 19/03/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 15, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 15, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội